**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 25:**

**TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP**

**Câu 1:**  Kinh tế trang trại ở nước ta

**A.** Là một mô hình sản xuất của nền nông nghiệp cổ truyền

**B.** Chỉ tập trung vào trồng cây hàng năm

**C.** Chỉ tập trung vào trồng cây lâu năm

**D.** Phát triển kinh tế hộ gia đình

**Câu 2:**  Vùng có số lượng trang trại nhiều nhất của nước ta hiện nay là:

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ. **B.** Tây Nguyên.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 3:**  Vùng nào sau đây có nhiều đất phèn, đất mặn và nhiều diện tích rừng ngập mặn hơn các vùng khác

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Đồng bằng sông Hồng

**Câu 4:**  Các vùng nông nghiệp Tây Nguyên và Đông Nam Bộ đều

**A.** Thế mạnh về cà phê và cao su

**B.** Ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh

**C.** Trình độ thâm canh cao

**D.** Thế mạnh về nuôi trồng thủy hải sản

**Câu 5:**  ở nước ta, số lượng trang trại có nhiều nhất ở vùng

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Đồng bằng sông Hồng

**Câu 6:**  Vùng Tây nguyên tập trung ở mức độ rất cao vào

**A.** Nuôi lợn và thủy sản nước ngọt **B.** Trồng cà phe và đậu tương

**C.** Trồng đay và cói **D.** Trồng chè và dừa

**Câu 7:**  Lúa, đay, cói, mía, vịt, thuỷ sản, cây ăn quả là sản phẩm chuyên môn hoá của vùng:

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Duyên hải miền Trung.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 8:**  Sản phẩm nông nghiệp có mức độ tập trung rất cao và đang tăng lên ở Đồng bằng sông Hồng là:

**A.** Lúa gạo. **B.** Lợn. **C.** Đay. **D.** Đậu tương.

**Câu 9:**  Đây là điểm khác nhau trong điều kiện sinh thái nông nghiệp giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long:

**A.** Địa hình. **B.** Đất đai. **C.** Khí hậu. **D.** Nguồn nước.

**Câu 10:**  một trong những lí do khiến vùng đồng bằng sông Cửu Longn hình thành nhiều trang trại nuôi trồng thủy sản là

**A.** Được nhà nước hỗ trợ toàn bộ

**B.** Hệ thống sông ngòi không bị cạn nước về mùa khô

**C.** Tốc độ đô thị hóa và tăng dân số nhanh

**D.** Có diện tích mặt nước, rừng ngập mặn lớn

**Câu 11:**  Ở nước ta hiện nay, vùng có hai khu vực sản xuất nông nghiệp có trình độ thâm canh đối lập nhau rõ nhất là:

**A.** Tây Nguyên. **B.** Đông Nam Bộ.

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 12:**  Vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước là

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Trung du miền núi Bắc Bộ.

**Câu 13:**  Hiện nay, nước ta được phân thành mấy vùng nông nghiệp?

**A.** 5 vùng **B.** 4 vùng **C.** 7 vùng **D.** 8 vùng

**Câu 14:**  Trong số các vùng nông nghiệp sau đây, vùng nào có trình độ thâm canh cao hơn?

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Tây Nguyên **D.** Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 15:**  Trong số các vùng nông nghiệp sau đây, vùng nào có trình độ thâm canh cao hơn?

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 16:**  Xét về điều kiện sinh thái nông nghiệp, vùng nào sau đây ít chịu khô hạn và thiếu nước về mùa khô?

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Đông Nam Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 17:**  Vùng sản xuất lương thực lớn nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.**  Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 18:**  Hướng chuyên môn hoá các cây trồng: lạc, mía, thuốc lá, cà phê, cao su; chăn nuôi trâu, bò lấy thịt; nuôi thuỷ sản nước mặn, nước lợ là của vùng nông nghiệp

**A.** đồng bằng sông Hồng. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 19:**  Nhận định nào dưới đây là đúng khi nói về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng nông nghiệp Tây Nguyên?

**A.** Có mật độ dân số cao **B.** Công nghệ chế biến phát triển mạnh

**C.** Có nhiều dân tộc ít người **D.** Điều kiện giao thông rất khó khăn

**Câu 20:**  điểm giống nhau của hai vùng nông nghiệp đồng bằng sống Hồng và duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Đều có đồng bằng châu thổ với nhiều ô trũng

**B.** Đều có nhiều vũng vịnh thuận lơi cho nuôi trồng thủy sản

**C.** Có thế mạnh về lúa và nuôi trồng thủy sản

**D.** Có mùa đông lạnh

**Câu 21:**  Loại sản phẩm nông nghiệp có mức độ tập trung rất cao ở Đồng bằng sông Hồng và khá cao ở Đồng bằng sông Cửu Long nhưng Đồng bằng sông Hồng đang đi xuống, Đồng bằng sông Cửu Long lại đang đi lên là:

**A.** Lúa gạo. **B.** Lợn. **C.** Đay. **D.** Mía.

**Câu 22:**  Loại hình trang trại có số lượng lớn nhất ở nước ta hiện nay là:

**A.** Trồng cây hằng năm. **B.** Trồng cây lâu năm.

**C.** Chăn nuôi. **D.** Nuôi trồng thuỷ sản.

**Câu 23:**  Cây công nghiệp nào sau đây không có ở vùng Tây Nguyên

**A.** Chè **B.** Hồ tiêu **C.** Mía **D.** Cao su

**Câu 24:**  Yếu tố chính tạo ra sự khác biệt trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên là:

**A.** Trình độ thâm canh. **B.** Điều kiện về địa hình.

**C.** Đặc điểm về đất đai và khí hậu. **D.** Truyền thống sản xuất của dân cư.

**Câu 25:**  Vùng nông nghiệp nào dưới đây có hướng chuyên môn hoá là cây thực phẩm, các loại rau cao cấp, cây ăn quả?

**A.** Trung du miền núi Bắc Bộ. **B.** Đồng bằng sông Hồng.

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 26:**  Đây là đặc điểm sinh thái nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**A.** Đồng bằng hẹp, vùng đồi trước núi, khí hậu có mùa đông lạnh vừa.

**B.** Đồng bằng hẹp, đất khá màu mỡ, có nhiều vùng biển để nuôi trồng thuỷ sản.

**C.** Đồng bằng lớn, nhiều đất phèn đất mặn, khí hậu có hai mùa mưa, khô đối lập.

**D.** Đồng bằng lớn, đất lúa nước, sông ngòi nhiều, khí hậu có mùa đông lạnh.

**Câu 27:**  Các vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông hồng đều có

**A.** Mật độ dân số cao **B.** Trình độ thâm canh cao

**C.** Mùa đông lạnh **D.** Thế mạnh về các cây chè, sở , hồi

**Câu 28:**  Đây là điểm khác nhau trong sản xuất đậu tương ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đông Nam Bộ.

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ có mức độ tập trung cao, Đông Nam Bộ có mức độ tập trung thấp.

**B.** Cả hai đều là những vùng chuyên canh đậu tương có mức độ tập trung số 1 của cả nước.

**C.** Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có xu hướng tăng mạnh trong khi ở Đông Nam Bộ có xu hướng giảm.

**D.** Đông Nam Bộ mới phát triển nên có xu hướng tăng nhanh trong khi Trung du và miền núi có xu hướng chửng lại.

**Câu 29:**  Việc tăng cường chuyên môn hoá và đẩy mạnh đa dạng hoá nông nghiệp đều có chung một tác động là:

**A.** Cho phép khai thác tốt hơn các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

**B.** Giảm thiểu rủi ro nếu thị trường nông sản có biến động bất lợi.

**C.** Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm nhiều việc làm.

**D.** Đưa nông nghiệp từng bước trở thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá.

**Câu 30:**  Trong số các vùng nông nghiệp sau đây, vùng nào có trình độ thâm canh cao hơn?

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Bắc Trung Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 31:**  Các vùng nông nghiệp đông nam bộ và đồng bằng sông cửu long đều có

**A.** Nhiều đất phèn, đất mặn

**B.** Trình độ tham canh cao, sử dụng nhiều vật tư nông nghiệp

**C.** Thế mạnh về lúa và nuôi trồng thủy hải sản

**D.** Điều kiện giao thông vận tải không thuận lợi

**Câu 32:**  Sản phẩm nông nghiệp có mức độ tập trung rất cao và đang tăng mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

**A.** Lợn. **B.** Gia cầm. **C.** Dừa. **D.** Thuỷ sản.

**Câu 33:**  Cơ cấu sản phẩm của vùng trung du và miền núi bắc bộ giai đonạ 1995-2005 có xu hướng?

**A.** Tăng tỉ trọng của lơn và thủy sản nước ngọt **B.** Giảm tỉ trọng của điều và cao su

**C.** Tăng tỉ trọng của cà phê và cói **D.** Giảm tỉ trọng của đay và dừa

**Câu 34:**  Nhận định nào dưới đây là đúng khi nói về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Có mật độ dân số

**B.** Người dân có kinh nghiệm sau nả xuất lâm nghiệp

**C.** Chưa có cơ sở chế biến nông sản

**D.** Giao thông ở vùng núi thuận lợi

**Câu 35:**  Kinh tế trang trại ở nước ta

**A.** Mới được hình thành và phát triển từ năm 2010

**B.** Góp phần đưa nông nghiệp lên snar xuất hàng hóa

**C.** Chỉ tập trung vào ngành trồng trọt

**D.** Chỉ tập trung vào nuôi trồng thủy sản

**Câu 36:**  Ý nào dưới đây không đúng khi nói về sự thay đổi tổ chức lãnh thổ nông nghiệp nước ta

**A.** Tăng cường chuyên môn hóa sản xuất

**B.** Phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn

**C.** Đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp

**D.** Khai thác hợp lí hơn sự đa dạng của điều kiện tự nhiên

**Câu 37:**  Đa dạng hoá nông nghiệp sẽ có tác động:

**A.** Tạo nguồn hàng tập trung cho xuất khẩu.

**B.** Giảm bớt tình trạng độc canh.

**C.** Giảm thiểu rủi ro trước biến động của thị trường.

**D.** Tạo điều kiện cho nông nghiệp hàng hoá phát triển.

**Câu 38:**  Vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất ở nước ta hiện nay là:

**A.** Bắc Trung Bộ **B.** Đồng bằng sông Cửu Long

**C.** Trung du và miền núi Bắc Bộ **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 39:**  Việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến sẽ có tác động:

**A.** Tạo thêm nhiều nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.

**B.** Dễ thực hiện cơ giới hoá, hoá học hoá, thuỷ lợi hoá.

**C.** Nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

**D.** Khai thác tốt tiềm năng về đất đai, khí hậu của mỗi vùng.

**Câu 40:**  Việc hình thành các vùng chuyên canh ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện xu hướng:

**A.** Tăng cường tình trạng độc canh. **B.** Tăng cường chuyên môn hoá sản xuất.

**C.** Đẩy mạnh đa dạng hoá nông nghiệp. **D.** Tăng cường sự phân hoá lãnh thổ sản xuất.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 9 | C | 17 | C | 25 | B | 33 | A |
| 2 | D | 10 | D | 18 | B | 26 | B | 34 | B |
| 3 | A | 11 | A | 19 | C | 27 | C | 35 | B |
| 4 | A | 12 | A | 20 | C | 28 | B | 36 | D |
| 5 | A | 13 | C | 21 | C | 29 | A | 37 | C |
| 6 | B | 14 | D | 22 | D | 30 | D | 38 | D |
| 7 | D | 15 | C | 23 | C | 31 | B | 39 | C |
| 8 | B | 16 | B | 24 | C | 32 | B | 40 | B |